

Số: 79/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn Đ C; sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 3, khu M, phường D, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Trần T Y; sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 3, khu M, phường D, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Đ C và chị Trần T Y thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Đ C và chị Trần T Y có 01 con chung là Nguyễn T L, sinh ngày 21/11/2013. Anh Nguyễn Đ C và chị Trần T Y là thỏa thuận: chị Trần T Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn T L cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đ C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng trên một tháng), kể từ ngày 01/4/2026 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung.

[3] Về tài sản, vay nợ chung: anh Nguyễn Đ C và chị Trần T Y thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Nguyễn Đ C và chị Trần T Y thỏa thuận, anh Nguyễn Đ C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Đ C và chị Trần T Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Trần T Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn T L, sinh ngày 21/11/2013 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đ C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Trần T Y số tiền 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng trên một tháng), kể từ ngày 01/4/2026 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Đ C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Nguyễn T L mà không ai được cản trở. Chị Trần T Y cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Đ C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản, vay nợ chung: anh Nguyễn Đ C và chị Trần T Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Đ C tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000891 ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- UBND phường D, tỉnh Quảng Ninh;
- THAND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn